TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:**213**/2017/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 328/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: **1. Chị Đinh Thị Bích D – Sinh năm 1973;**

2. Anh Trần Trọng H – Sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Trọng H và chị Đinh Thị Bích D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- ***Về con chung:*** Anh chị có 01 con chung là Trần Tuấn P, sinh ngày 15/08/1995. Cháu P đã trưởng thành, ở với ai là quyền của cháu.

- ***Về tài sản chung:*** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có.

- ***Về lệ phí:*** Chị Đinh Thị Bích D tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã

nộp tại biên lai số AK/2010/0007256 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường G, quận Q, tp. Hà Nội. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 43 ngày 22/06/1995, quyển số 01);
- Các đương sự;
- Lưu HS, V.Phòng.

Thẩm phán

Đặng Thu Phương